

Bản án số: 29 /2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung, bà Trần Thị Hồng Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại nhà văn hóa thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Khổng Đức T, sinh ngày 20/02/1993; nơi sinh và cư trú: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1993; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 16/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 10 tháng, ngày 17/4/2023 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người chứng kiến: Bà Phùng Thị C, sinh năm 1957 (vắng mặt); Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/12/2023, Không Đức T đi bộ đến khu vực bờ hồ Giếng Trè thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T gặp và mua của một người đàn ông không biết rõ tên tuổi địa chỉ mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. T đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy (heroin), sau khi mua được ma túy T cất vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc sau đó đi tìm nơi để sử dụng. Khi T đi đến trước cửa nhà nghỉ Luxury thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của T đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 01 (một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong gói nhỏ có chất bột cục màu trắng nghi là ma túy heroin (vật chứng được niêm phong ký hiệu A1). T khai là gói ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 3474/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroin) có khối lượng 0,1383g (*Không thấy một ba tám ba gam, không kể bao bì*).

Heroin (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất”.

Về nguồn gốc ma túy T khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực bờ hồ Giếng Trè thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, do T không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-MT ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Không Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Không Đức T từ 18 tháng đến 21 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định

cùng bao gói niêm phong “MÃU TRÁ” A1=0,1180g; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khổng Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 21/12/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Luxury, thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroin có khối lượng 0,1383g mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Khổng Đức Toàn phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma

túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Khổng Đức T là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Năm 2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 10 tháng, sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc đến nay chưa được xóa tiền sự, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao xong xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết rõ tên tuổi địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRÁ” A1=0,1180g là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Khổng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khổng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Đức T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRÁ” A1= 0,1180g; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu

vàng (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Khổng Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Khổng Thị Ánh, sinh năm 1983 (vắng mặt). **bỏ**

Địa chỉ: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Dương Thị Hương, sinh năm 1955 (vắng mặt). **bỏ**

Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.?

